

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trước

2. Bà Lê Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Kim H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số nhà A, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Sung C- M, sinh năm 1972; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan);

Địa chỉ: huyện Bình Đông, Lãnh thổ Đài Loan.

(Chị Bùi Kim H có mặt, anh Sung C- M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Bùi Kim H trình bày:

Chị H thông qua mai mối nên tiến đến hôn nhân với anh Sung C-M. Chị H và anh Sung C-M đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 198, quyển số 01/2015, ngày 16/9/2015. Sau khi kết hôn, anh Sung C-M trở về Đài Loan sinh sống. Sau đó, anh Sung C-M làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan sinh sống, nhưng do phỏng vấn không đạt nên anh chị chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, Chị H nhận thấy giữa chị và anh Sung C-M bất đồng ngôn ngữ và có nhiều khác biệt trong quan điểm sống nên không liên lạc với nhau từ tháng 3/2017 đến nay. Vì vậy, Chị H thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Sung – Chao – Ming.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Sung C-M đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện ủy thác tư pháp 01 lần đến cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt các giấy tờ liên quan cho anh Sung C-M theo quy định của pháp luật Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 20/02/2018 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự, nhưng đến nay anh Sung C-M không có văn bản ý kiến gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Kim H kết hôn với anh Sung C-M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 198, quyền số 01/2015, ngày 16/9/2015 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của chị Bùi Kim H xin được ly hôn với anh Sung C- M. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh Sung C-M kết hôn với nhau là do mai mối. Sau khi kết hôn, giữa Chị H và anh Sung C-M chỉ chung sống với nhau trong thời gian ngắn, sau đó anh Sung C-M trở về Đài Loan sinh sống và làm thủ tục bảo lãnh Chị H sang Đài Loan, nhưng do phỏng vấn không đạt yêu cầu nên không bảo lãnh được. Vì vậy từ tháng 3/2017, Chị H không còn liên lạc với anh Sung C-M nữa. Xét thấy, do chị Huệ sinh sống ở Việt Nam còn anh Sung C-M thì sinh sống ở Đài Loan, vợ chồng anh chị xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Kim H đối với anh Sung C-M.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Đối với anh Sung C-M đã được đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện ủy thác tư pháp đến cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt các giấy tờ liên quan cho anh Sung C-M nhưng đến nay anh Sung C-

M không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa.. Nên căn cứ Điểm b Khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Sung C- M.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Kim H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470, Điểm b Khoản 1 Điều 474, Khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Kim H.
- Chị Bùi Kim H được ly hôn với anh Sung C-M.
- Về án phí: Chị Bùi Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BN/2013 17311 ngày 02/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị H đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND Tỉnh;
- Lưu: HSVA, VT (Hg).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Thanh